

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 503**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp sư**

**Biên dịch: Minh Tuệ**

**Biên tập: Nguyễn Tâm**

**Thời gian: 19.07.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội- HongKong**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 616, hàng thứ tư. Bắt đầu từ câu: “*Quang tinh minh câu xuất*”.

“*Quang là ánh sáng, tinh là tinh diệu, minh là minh tịnh, xuất là xuất hiện*”. Ở đây muốn nói “*Vạn đức vốn có sẵn trong tự tâm*”, “*khi sạch hết vô minh*”, có nghĩa khi chướng ngại không còn, “*sạch hết vô minh*” là dứt sạch hoàn toàn. Giống như chúng ta thường nói, thực sự không khởi tâm, không động niệm gọi là phá được vô minh, tất nhiên không còn phân biệt, chấp trước, lúc đó vạn đức vốn sẵn trong tự tâm liền có mặt. Khi khai ngộ, đại sư Huệ Năng đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn đã đầy đủ*”, vốn đã có sẵn tức là vô lượng đức năng đều có mặt.

Những câu tiếp theo mô tả: “*Thanh tịnh trang nghiêm*”\_ Câu đầu tiên được nói sau khi đại sư Huệ Năng giác ngộ: “*Nào ngờ tự tánh, vốn đã thanh tịnh*”, đây là thanh tịnh trang nghiêm. “*Quang minh vi diệu, tinh mĩ khiết tịnh*”, ý hai câu này là trí tuệ Bát Nhã vốn có sẵn trong tự tánh, trí tuệ vi diệu, tinh mĩ khiết tịnh. Cho thấy trong ánh sáng hoàn toàn không có ô nhiễm, hoàn toàn không có chướng ngại.

“*Tất cả diệu tướng cùng nhau xuất hiện*”, tất cả diệu tướng ở đây là gì? Ý chánh trang nghiêm trong thập pháp giới đều xuất hiện. Nói ngắn gọn đó chính là sự xuất hiện cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, là chỉ địa vị mà Viên giáo sơ trú đến Đẳng giác\_41 vị Bồ Tát mới chứng được.

Như trong Kinh Hoa Nghiêm, nói về thế giới Hoa Tạng: “*Nên nói rằng ánh sáng quang minh tinh diệu đều xuất hiện rất tuyệt vời không gì sánh được*”. Tuyệt vời là từ khen ngợi, thù thắng không thứ gì có thể so sánh, tất cả quốc độ của chư Phật trong mười phương không thể sánh được với thế giới Cực Lạc.

“*Kinh vân quang sắc hoảng diệu, tận cực nghiêm lệ. Hựu vân, thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương nhất thiết thế giới*” (Trong kinh nói: *Ánh sáng rực rỡ, cực kì tráng lệ. Lại nói: Thanh tịnh, trang nghiêm, vượt tất cả những thế giới khác trong mười phương*). Hoảng diệu là ánh sáng chiếu soi, tận cực là đến tột độ, trang nghiêm hoa lệ đến cực độ, chính là điểm rất rạo nhất. Thanh tịnh trang nghiêm là nói

về y báo và chánh báo. Chánh báo là thanh tịnh của chư Bồ Tát, y báo là nói đến trang nghiêm, đẹp đẽ đến cùng cực, hơn xa thế giới khác trong mười phương.

“*Vậy nên không một thế giới nào trong mười phương có thể sánh với mức độ đẹp đẽ của nó*”. Thế giới trong mười phương không thể sánh với thế giới Cực Lạc, khen ngợi thế giới Cực Lạc hết lời. “*Không dính vào trên dưới, rộng rãi không biên giới*”.

“*Hội sơ nói: cái lý chứng được là pháp bình đẳng, không có giai cấp*”, bởi thế ở đây nói không có trên dưới, không dính vào trên dưới. Đây là chân tướng sự thực, pháp của pháp thân đại sĩ chứng được ở Thật báo độ không có giai cấp, có thể nói là hoàn toàn bình đẳng, tại sao hoàn toàn bình đẳng? Vì tất cả đều được biến hiện từ tự tánh.

Trong kinh thường nói: “*Tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm*”. Ngoài tâm không có pháp có nghĩa tất cả pháp đều do tâm hiện, tâm có thể hiện có thể sinh. Pháp là vạn pháp, vạn pháp ở đây không tính thường tịch quang, còn ba cõi như cõi thật báo, cõi phương tiện, cõi đồng cư, đều bao hàm trong đó.

Thế giới chúng ta thường gọi thập pháp giới, tứ thánh pháp giới trong thập pháp giới là cõi phương tiện. Lục đạo phàm phu, tức lục đạo chính là cõi đồng cư. Có thể nói y chánh trang nghiêm của thập pháp giới, ở trên còn có cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật, tất cả đều bao gồm trong đó, không pháp nào là không bình đẳng, những thứ không bình đẳng đều do phân biệt, chấp trước mà ra. Bản thân phân biệt, chấp trước là hư vọng thế nên ta mới thấy tất cả pháp không bình đẳng, đây là kiến giải sai lầm. Bởi vì kiến giải này sai lầm này nên chúng ta mới xem tất cả pháp không bình đẳng, chúng ta cho rằng nó cao nên để tâm tôn trọng nó, cho rằng thấp nên coi thường nó, đây là không bình đẳng. Kinh giáo thường nói đó là hành động tạo nghiệp, hoàn toàn sai lầm. Khi thực chư pháp hoàn toàn bình đẳng, khi ta đã hiểu rõ, ta nên áp dụng nó vào cuộc sống hàng ngày, dùng tâm bình đẳng để đối đãi với tất cả pháp.

Bạn xem kinh nói: “*Chúng sanh và Phật không hai*”, sinh là chúng sinh, chúng sinh chỉ những gì? Chỉ chúng sinh trong thập pháp giới. Chúng ta là cõi người, súc sinh, quỷ đói, địa ngục, tất cả đều là chúng sinh, những cõi cao hơn thì sao? Cõi Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, không ai là không bình đẳng. Không những Phật Bồ Tát trong thập pháp giới, mà Diệu giác Như lai, quả vị cuối cùng trong giáo lý Đại thừa, vẫn bình đẳng với tất cả chúng ta, tất cả đều cùng một tự tánh, rời tự tánh thì không có gì cả. Tất cả đều do tự tánh biến hiện, làm sao bạn lại phân chia giai cấp trong này được? Khi nào tâm phân biệt cao thấp của ta mới tiêu trừ? Không còn phân biệt thì tâm bình đẳng liền có mặt trở lại, đề kinh chúng ta là bình đẳng.

Kinh Kim Cang nói rời tứ tướng, tứ tướng là sai lầm, không phải thật. Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, lúc nào tứ tướng được phá thì

khi đó tâm thanh tịnh sẽ hiển bày. Ý niệm giai cấp không còn thì tâm bình đẳng sẽ hiển bày, tâm bình đẳng hiển bày là Bồ Tát.

“Cao sâu ngang dọc không thấy ngăn cách, nên gọi là không biên giới”, đây là nói quý vị đã thông đạt không có biên giới. Đạt là thông đạt, động là triệt để, triệt để thông đạt, không còn biên giới. Không biên giới, như câu người Trung quốc thường nói: “*nó rộng lớn cũng không có biên ngoài*, ngày nay chúng ta gọi là vũ trụ hoàng quan. “*Nhỏ đến độ không có bên trong*”, ngày nay gọi là lượng tử lực học, quý vị thấu suốt tất cả.

“*Đó là trí Phật chiếu đến vậy*”, trí Phật là trí tuệ vốn có trong tự tánh, nó có năng lực vĩ đại, có thể thông đạt cõi hư không khắp pháp giới. Đây là tánh đức có trong Phật, Bồ Tát, tất cả chúng sinh. Nên nhớ, Phật nói những lời rất thật với chúng ta: “*Tất cả chúng sinh vốn là Phật*”, vì thế chúng ta không thể không tôn trọng đối với tất cả chúng sanh, với tất cả tâm chân thành, tâm bình đẳng. Với Phật ta dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, vậy với những loài sâu kiến, ta có đối xử như thế chẳng? Với cây cỏ hoa lá ta có đối xử như thế chẳng? Với sơn hà đại địa có được như vậy chẳng? Nếu nói không tức tâm chúng ta chưa đạt được bình đẳng thật sự, chưa thật sự thành kính.

Đại sư Ấn Quang đã nói rất hay: Ta tìm thấy lợi ích như thế nào trong khi học Phật, trong kinh này cũng nói lợi ích chân thật. Quý vị hưởng được bao nhiêu ích lợi là nhờ vào quý vị được bao nhiêu tâm thành kính, tại sao vậy? Vì tánh đức không có biên giới. Đại sư Ấn Quang đã nói: Thành kính một phần sẽ được một phần lợi ích, thành kính mười phần sẽ được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính sẽ được trăm phần lợi ích, để xem quý vị được bao nhiêu thành kính, thành kính vạn phần sẽ được vạn phần lợi ích.

Kính nói đây là lợi ích đích thực, không phải giả dối. Nói cách khác, tâm thành kính là công cụ mở ra tự tánh của chúng ta. Chúng ta có bao nhiêu tâm thành kính thì lợi ích trong tự tánh sẽ được khai mở bấy nhiêu, chắc chắn tỉ lệ sẽ rất sát sao, liệu những người đệ tử Phật có thể không có tâm thành kính ư?

Ngày nay Phật giáo ngày càng suy đồi, rất nhiều người học Phật, nhưng họ không cảm nhận một cách rõ ràng những ích lợi, lý do là gì? Không có lòng thành kính, không những không thể sánh với Bồ Tát Phổ Hiền mà với những Bồ Tát thông thường cũng không thể so sánh, thậm chí không bằng những thiên nhân ngày trước, tại sao vậy? Thiên nhân ngày trước tu thập thiện thượng phẩm, chúng ta ngày nay không bằng những người bình thường ngày trước, cách họ một khoảng rất xa. Con người trong xã hội ngày xưa tu dưỡng rất tốt Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, và thường thức nhân quả cảm ứng của Đạo gia, họ đều đầy đủ. Khởi tâm, động niệm, lời

nói, việc làm đều như lý như pháp, đúng với Thập thiện, luật nghi của nhà Phật, họ sống trong những đạo lý đó.

Ngày nay chúng ta không những không thấy mà còn không nghe ai nói về những điều này. Độ năm mươi năm trước có người nói nhưng không thực hiện được, năm mươi năm gần đây, người nói cũng không có. Bởi thế việc học tập ngày nay của chúng ta chắc chắn sẽ có những khó khăn nhất định, khó vượt qua. Về phương diện này, cần phải siêng năng lại cần học rộng, nhưng quan trọng nhất là chúng ta phải áp dụng. Chúng ta cũng rất muốn áp dụng, tại sao vẫn không áp dụng được? Vì chưa đủ thành kính.

Nên bồi dưỡng thành kính từ đâu? Bồi dưỡng từ trong kinh giáo. Có kinh rồi, chỉ cần siêng năng nghe lần này qua lần khác, rất lợi ích. Nghe nhiều lần như thế, đó chính là giới học, giới nào? “*Thâm nhập một thứ, dần dà huân tu*”, đây là giới. Thọ trì đọc tụng, diễn thuyết cho mọi người, đó cũng là giới. Thọ trì đọc tụng đó là tự lợi cho bản thân, diễn thuyết cho mọi người là thực hành, quý vị xem có đúng không. Thọ trì đọc tụng giống như đạo Nho nói, trong đây bao hàm học rộng, thâm thấu, suy nghĩ, thông hiểu. Diễn thuyết cho mọi người là thiết thực thi hành. Diễn là tôi đã làm được, bây giờ tôi áp dụng thứ tôi đã học đó vào đời sống, thực hành theo nó. Đã áp dụng giới luật, nên khởi tâm, động niệm, ngôn ngữ, hành động của chúng ta đều đúng với giới luật. Áp dụng kinh luận, kinh luận là sửa sai những suy nghĩ, việc làm chúng ta, như thế mới giống được phần nào.

Ngày trước người xưa học rất hay, tại sao? Rất nhiều tấm gương tốt để chúng ta noi theo, bây giờ những hình ảnh điển hình đó không có, tìm không ra, chúng ta chưa bao giờ được thấy.

Tôi nói với quý vị, thời đại chúng tôi cũng không có những người làm gương đâu, tôi chỉ thấy định lực của đại sư Chương Gia, giống như những gì kinh Phật đã nói: “*Na già thường tại định, không lúc nào không định*”, đó là hình ảnh tôi chứng kiến. Lão cư sĩ Lý Bình Nam quên mình vì người, tinh tấn không biếng nhác, tôi cũng được thấy. Say mê học tập, truyền đạt kiến thức cho mọi người không mệt mỏi, có thể nói là tinh thần theo đuổi việc dạy học suốt đời của Lý Bình Nam.

Trong thư tịch, kinh giáo, phong thái của các bậc Thánh hiền, đại đức tổ sư, chúng chỉ thấy được trên chữ nghĩa, không thấy được những lời nói, việc làm thực sự của họ, đây là một điều đáng tiếc. Nếu những tấm gương đó vẫn tồn tại thì không gì bằng! Nó giúp ích rất nhiều cho việc học tập của chúng ta.

“*Nhờ trí Phật soi sáng*” chính là tác dụng của Bát nhã vốn sẵn trong tự tánh, khi phiền não không còn thì tác dụng có mặt. Có ba loại chướng ngại lớn mà trong Kinh Hoa Nghiêm đề cập, đó là: Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Một số kinh khác của

Đại thừa gọi là phiền não vô minh, tức là vọng tưởng. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm, vấn đề được nói rất cụ thể, thực tế thì chúng ta không phát hiện ra, chưa phát hiện thì làm sao đoạn nó được? Ngày nay chúng ta đoạn trừ hai thứ được nói sau đây cũng là tốt lắm rồi, đó là phân biệt và chấp trước.

Không phân biệt là Bồ Tát, không chấp trước là A la hán. Không phân biệt là đoạn được phiền não trần sa. Không chấp trước là đoạn được phiền não kiến tư. Bởi thế trong cuộc sống hàng ngày, cho đến chúng ta đọc tụng kinh điển, đều phải dùng không phân biệt, không chấp trước, đó là đọc bằng chân tâm. Đọc bằng chân tâm thì sẽ có chỗ ngộ, đọc bằng tâm chấp trước, phân biệt, đó là đọc bằng vọng tâm. Đọc bằng vọng tâm sẽ nhận được tri thức, không phải trí tuệ, không thể khai ngộ. Nghĩa là quý vị đang đọc tụng, đang học tập, tâm quý vị sử dụng trong đó là vọng tâm, không phải chân tâm, nên biết rằng thành kính mới là chân tâm.

Thành là gì? Thành là chân thành, chân thành là thể của Bồ đề tâm, Bồ đề tâm là chân tâm. Kính là khởi dụng của chân thành, cung kính là tánh đức, phải hiểu thật rõ ý nghĩa của hai chữ thành kính, thành kính là Bồ đề tâm. Kính, các bạn xem, câu mở đầu trong Chương Khúc Lễ của sách Lễ Ký nói: “*Khúc Lễ nói: Không được không cung kính*”, không chỗ nào không cung kính, gặp cây cỏ hoa lá cũng phải chấp tay xưng Bồ Tát, thực sự cung kính, đối với núi sông rừng bể cũng vậy.

Khi bắt đầu học chúng ta chưa hiểu, không ai dạy chúng ta, nhưng khi đã đi sâu nghiên cứu kinh tạng, dần dà hiểu rõ được, đây là điều không được lãng quên. Vì thế khi lễ bái sớm hôm chúng ta thêm vào “*Thế giới vi trần trong cõi nước mười phương*”, đó là gì? Đó chính là núi sông rừng bể. Ngày nay chúng ta thường nói hành tinh nhiều vô kể, hành tinh nhiều vô kể trong thế giới mười phương.

Về phương diện vĩ mô mà nói, thế giới vi trần là thế giới vi mô, không gì là không do tự tánh biến hiện. Phật là gì? Phật là tự tánh, núi sông rừng bể là tự tánh, núi sông rừng bể là Phật. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tinh cùng vô tình, đều tròn trí tuệ*”, chính là nói ý này.

Thông thường hữu tình để chỉ các loài động vật, vô tình chỉ thực vật và khoáng vật. Ngày nay, ngoài chia thành ba loại lớn là động vật, thực vật và khoáng vật, còn có một danh từ khác, đó là sinh vật. Giáo lý Đại thừa gọi sinh vật là bao gồm tất cả, tại sao? Nó có mạng sống, nó có kiến văn giác tri, núi sông rừng bể cũng có kiến văn giác tri, cây cỏ hoa lá cũng có kiến văn giác tri, tất cả các hiện tượng vật chất đều có kiến văn giác tri. Đây chính là thực nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bôn đã thực hiện trong những năm gần đây, nước là khoáng vật, nó có thể thấy nghe được, cho thấy nó có cơ thể, nó đang sống, nó không chết. Trong kinh Phật đã cho chúng ta biết, ngay núi sông rừng bể đều có cơ thể, tại sao vậy? Vì nó có đủ hiện tượng vật chất cơ bản.

Kinh Kim Cang nói: Tất cả các hiện tượng đều được gọi là nhất hợp tướng, nếu chia nhỏ đến đơn vị cuối cùng, như những gì khoa học ngày nay đã nói đó là lượng tử, trung vi tử, chia nhỏ đến đơn vị cuối cùng thì tất cả đều giống nhau. Vạn sự vạn vật chỉ khác nhau bởi cách thức phương trình sắp xếp không giống nhau, tổ chức không giống nhau, còn vật chất cơ bản là giống nhau, đó là gì? Cảnh giới tướng a lại da hoàn toàn giống nhau, ba tế tướng a lại da tuy ba mà một, một mà ba, căn bản không thể phân chia được. Đó cũng chính là năng lượng, tín hiệu và cảnh giới tướng, là một không phải hai. Cơ bản vật chất đều có cơ thể, được tổ hợp, làm sao có thể khác biệt được?

Từ điểm này chúng ta có thể nhận thức được vạn sự vạn vật đều sống, vạn sự vạn vật đều có cảm ứng đạo giao với chúng ta. Chỉ cần chúng ta thành, cổ nhân đã dạy “*thành thì linh*”, linh là gì? Thông thương với nó, cảm ứng đạo giao với nó. Thành thì linh, không thành thì không linh, chứ không phải không linh. Không thành là bản thân chúng ta có sự chướng ngại, tín hiệu phát đến, ta thu được, nhưng không có cảm giác, trơ như tượng gỗ. Thế nhưng khi phát đi, họ sẽ nhận được tín hiệu của ta, nó trở thành gì? Họ biết chúng ta nhưng chúng ta không biết họ, đây là điều có thực, không phải giả.

Vấn đề này đối với việc huân tập kinh giáo Đại thừa thì rất quan trọng, Nếu như chúng ta huân tập giáo lý Đại thừa trong một thời gian dài, tự nhiên được thông tỏ,

Vấn đề này liệu có thể được giác ngộ bằng ngôn giáo hay không? Có thể, trong giáo môn thường nói đại khai viên giải, giống như cảnh giới minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ của thiên tông vậy. Niệm Phật có khai ngộ được không? Được, niệm đến lý nhất tâm, cũng đạt đến cảnh giới này. Đây chính là pháp pháp bình đẳng, không có cao thấp, tất cả đều khai ngộ, tất cả đều có thể kiến tánh, cần phải hiểu vấn đề này, chúng ta tự nhiên tôn trọng đối với tất cả pháp.

Không những Phật pháp mà những tôn giáo khác, những phương pháp tu học khác cũng không ngoại lệ. Bí quyết ở chỗ chế tâm nhất xứ thì vấn đề được giải quyết, chỉ cần chế tâm nhất xứ. Cần hiểu chế tâm nhất xứ là thiên định, định là có thể khai mở trí tuệ.

Việc chế tâm nhất xứ của chúng ta ngày nay là bộ kinh này, trong một danh hiệu Phật. Bộ kinh này giúp chúng ta nhận biết, câu danh hiệu Phật giúp chúng ta dừng ý niệm lại một chỗ, chúng ta phải chú tâm vào chỗ đó, đây chính là hành môn, kinh giáo là giải môn. Giải môn giúp chúng ta nhìn thấu, hành môn giúp chúng ta buông bỏ, tập trung lại một nơi là buông bỏ, buông bỏ vạn duyên. Một chỗ này quá hay! Nhất xứ ở đây là chân tâm, là tự tánh, nên không kiến tánh cũng không sao. Không thể kiến tánh

nhưng thế giới Cực Lạc phương tây thực sự có Phật A Di Đà, ngài lúc nào cũng giúp đỡ chúng ta. Bởi thế pháp môn này, ngoài việc không phân biệt giai cấp lại còn rất thù thắng.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn tiếp theo, “*Cứ sở ý, thủ cú thị sở chứng chi lý thể, tức như như dã, thứ cú thị năng chiếu chi Phật trí*” (Theo ý của sở, câu đầu là lý thể của sở chứng, tức như như vậy. Câu tiếp theo là trí Phật có thể soi sáng). Câu đầu tiên là không phân biệt trên dưới, lý thể được chứng là như như, vạn pháp như như. Câu thứ hai là hiểu thấu không biên giới, đó là trí Phật có thể soi sáng, tức trí như như. Lý thể tức căn bản của tự nhiên, Phật trí tức là biết được rằng trí tuệ của tự nhiên tương được sinh ra từ nơi này. Thể dụng nhất như, lý trí không hai, tuyệt dấu năng sở, tuyệt đối viên dung, ngôn ngữ và tư duy không với đến được.

Giáo môn khai ngộ như thế nào? Họ khai ngộ như những câu trên. Giáo môn, biết rõ trí tuệ tương tự nhiên được sinh ra từ căn bản trí, đó chính là sai biệt trí. Căn bản trí là thật trí, trí tuệ chân thật. Sai biệt trí là hậu đắc trí, hiểu rõ tất cả. Căn bản trí là thể, sai biệt trí là dụng, thể dụng nhất như.

Ngược với căn bản trí là lý, lý thể. Sai biệt là tác dụng, là trí. Lý trí không hai, vì sao nhất như? Tại sao lại không hai? Bởi vì bạn đã buông bỏ khởi tâm, động niệm, nếu vẫn còn khởi tâm, động niệm thì thể dụng là hai, không phải một, lý trí là hai, không phải một.

Quan sát từ góc độ này, nên đại sư Âu Dương Cảnh Vô nói: Phật pháp không phải tôn giáo, không phải triết học, nhưng vì đáp ứng như cầu thời đại, ông đã nói như vậy. Không phải tôn giáo, chúng ta có thể lý giải, nhưng tại sao không phải triết học? Trong triết học có năng sở, có hai, Phật pháp không hai, đây là phạm trù cao hơn triết học. Có nghĩa là Phật pháp không có tương đối, triết học, khoa học đều có tương đối, Phật pháp không có, tại sao Phật pháp không có? Phật pháp không khởi tâm, không động niệm, khởi tâm, động niệm là có hai, có ba. Bởi thế quý vị thấy từ nhất thể khởi nhị dụng, trong nhị dụng có ba loại chu biến.

Chúng ta có thể thông hiểu tất cả và áp dụng nó vào đời sống hàng ngày. Trong hành vi có tứ đức, tâm hành của chúng ta không thể xa rời bốn nguyên tắc Bồ Tát hạnh. Trong bốn nguyên tắc đó, điều đầu tiên và quan trọng nhất, đó là “*tuỳ duyên diệu dụng*”, nguyên tắc sau cùng là hiển bày từ bi vô tận. Tuỳ duyên diệu dụng là trí tuệ, là lý trí bất nhị. Câu sau cùng là từ bi vô tận “*chịu khổ thay chúng sinh*”, hai câu ở giữa là kỹ xảo.

“*Năng sở đều vắng bật*”, triết học tồn tại cả năng lẫn sở, Đại thừa không còn. Năng, sở là một, không phải hai, năng sinh thì sở sinh, năng hiện thì sở hiện. Năng sinh năng hiện là tự tánh, sở sinh sở hiện là vạn pháp. Vắng bật cả năng sở, nói cách

khác, sắc tức là không, không tức là sắc, sắc không khác không, không không khác sắc, đây là cảnh giới cả hai đều vắng bật, đây chính là viên dung, viên dung tuyệt đối.

“Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, quý vị không thể suy tưởng, không thể thốt ra bằng lời được. Nói, là sai, không có lời nào có thể diễn đạt. Suy tưởng, lại càng sai, nó không thể suy nghĩ bằng trí óc được, bởi thế mới nói “tuyệt đối viên dung”. Nghĩa là tuyệt đối, không phải tương đối.

“Vô thượng hạ giả, chỉ sở chứng lý thể bốn lai bình đẳng. Kinh vân” (Không trên dưới, nghĩa là lý thể chứng được xưa nay vốn bình đẳng. Kinh nói), đây là Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang chỉ nói hai câu: “Pháp đó bình đẳng, không có cao thấp”, pháp ở đây là pháp nào? Tất cả pháp, không luận là pháp nào, đều bình đẳng.

Quý vị xem trang giấy được dán ở đây, nó không đáng kể, vò xong có thể ném, đây cũng là nhất pháp, nó có bình đẳng với vô thượng Bồ đề chăng? Bình đẳng, vì sao? Vô thượng Bồ đề cũng được hiện ra từ tự tánh, nhất pháp này cũng được hiện ra từ tự tánh, tự tánh ở đâu? Quý vị cầm mảnh giấy là đó, không sai, pháp pháp đều như thế, pháp đều là như vậy, vậy mới nói “ngoài tâm không có pháp”. Tất cả pháp đều là tâm, tâm ở đây là chân tâm, không phải vọng tâm. Tâm ở đây là tâm năng sinh năng hiện, pháp là pháp sở sinh sở hiện, tâm và tánh không rời nhau. Vấn đề này chúng ta đã nói rất nhiều lần, tôi lấy thí dụ màn hình vô tuyến, bởi vì rất nhiều bạn đồng học đang ngồi trước màn hình vô tuyến, hoặc trước màn hình vi tính, nên tôi thường lấy thí dụ này.

Màn hình là thể, hình ảnh được chiếu trong đó là tác dụng, là tướng, là dụng, thể có tách rời tướng chăng? Không thể, tách rời thể sẽ không có tướng, tách rời tướng thể sẽ không còn, thể và tướng là một, không phải hai, còn tác dụng thì sao? Tác dụng ở chỗ giúp chúng ta học tập cùng nhau, giúp chúng ta hiểu rõ thức tướng các pháp, giúp chúng ta khế nhập cảnh giới của Phật, tất cả đó đều là tác dụng.

Cái gọi là pháp của “pháp đó là bình đẳng” không phải chỉ riêng một pháp nào, không phải như thế. Đối với pháp này, mọi người đừng cho rằng pháp này là Phật pháp, ngoài Phật pháp là không phải, nhầm lẫn, tất cả pháp đều trong đó. Phật pháp, thế gian pháp, tất cả pháp đều trong đó, bao gồm tất cả, không có cao thấp: Tất cả pháp đều là Phật pháp. Bởi thế khi đã giác ngộ, bạn hỏi họ pháp nào không phải Phật pháp? Khi chưa giác ngộ, bạn hỏi họ pháp nào không phải là Phật pháp? Tất cả đều không phải, khi giác ngộ rồi thì tất cả. Bởi vì khi đã giác ngộ thì mọi việc đã được sáng tỏ, đã được thừa nhận, không còn hoài nghi nữa. Vì vậy nhà Phật có câu: “Phật pháp vô biên”, đúng như thế, nó ôm trọn vạn hữu không sót thứ gì.

“Lại nữa, tâm, Phật, chúng sinh, không khác gì nhau”, đây cũng là pháp, sự qui nạp: Tâm pháp, Phật pháp và chúng sinh pháp, một mà ba, ba mà một, tại sao? Tâm



năng hiện năng sinh, tâm là năng hiện, năng hiện năng sinh. Phật, chúng sinh là sở hiện sở sinh. Giác ngộ được gọi là Phật, chưa giác ngộ nên gọi chúng sinh. Không kể người đó giác ngộ hay chưa giác ngộ, họ đều do tâm hiện tâm sinh, họ là một, không phải hai. Năng hiện năng sinh được gọi là bản thể, sở hiện sở sinh được gọi là hiện tượng. Thể tướng là một, không phải hai, đây gọi là tam vô sai biệt.

“*Đều nói lên nghĩa bình đẳng, bình đẳng nên không có giai cấp*”, chữ “*trước*” có nghĩa là hiển bày, kéo theo. “*Hiển*” có nghĩa là hiển bày, tất cả pháp bình đẳng này đều hiển bày ra, ở đâu? Không phải ngay trước mắt ư? Làm gì có chuyện sai biệt? Sai biệt là gì? Chưa giác ngộ, chúng ta đang mê lầm, không có trên dưới cho là có trên dưới. Nghiêm trọng hơn, chấp trước ngay trong phân biệt, đây là Phật, kia không phải Phật.

Với những người mới bắt đầu học có thể phát biểu như thế, bởi vì phải nói như thế thì những người sơ học mới hiểu. Với người sơ học mà nói ngay với họ: “*Dừng chấp trên dưới*” thì họ mù ngay, chuyện gì nữa đây? Không phân biệt chân giả, thiện ác, đúng sai, những người này đang mù mờ, đầu óc người này có vấn đề, bởi thế vấn đề này là càng chấp trước hơn. Thông thường Phật không nói, trong kinh chỉ nói chừng đó, bạn hiểu nội dung trong kinh này thuộc kinh gì? Nhất thừa pháp, còn trên cả Đại thừa.

“*Có Hội Sớ viết: Trước, minh dã, thử minh tự hạ đắc hảo*” (Bởi thế, Hội Sớ nói, trước là sáng vậy, chữ minh nay được thêm rất hay), minh là gì? Minh trong minh tâm kiến tánh. “*Sở minh giả, tức vô, thượng hạ chi bình đẳng lý thể, tức thị tâm dã*” (Cái gọi là minh, tức vô. Lý thể thượng hạ bình đẳng, đó là tâm vậy). Không thể tách khỏi tâm, do tâm hiện, thức cũng là tâm, do thức biến. Thức đối xứng với tâm, tâm là chân tâm, thức là vọng tâm. Tâm là tâm giác ngộ, ở trạng thái giác ngộ được gọi là tâm, trong mê lầm gọi là thức. Tâm là thức, thức là tâm, nhất thể, nhưng tác dụng của cả hai khác nhau. Thực sự nó là một, không phải hai, bởi thế khi chuyển đổi lẫn nhau nó sẽ trở thành Bồ đề tứ trí. Một khi giác ngộ thì vọng tâm sẽ trở thành Bồ đề tứ trí.

Khi Phật giáo hoá chúng sinh, giáo hoá thập pháp giới, giáo hoá lục đạo, nếu Phật không dùng thức thì chúng sinh không hiểu, không thể tiếp nhận, bởi thế tác dụng của thức rất lớn. Trong thức, một khi đã hiểu rõ gọi là chuyển thức thành trí, như vậy mới thực sự hiển lộ được gọi là “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Bất kỳ một pháp môn nào đều có thể đạt đến minh tâm kiến tánh, đều có thể thành tựu viên mãn Phật đạo, đó là lúc minh tâm kiến tánh được hiển bày ra. Trong này đã tiết lộ bí mật của minh tâm kiến tánh.

Minh tâm kiến tánh, minh là gì? Nghĩa là thấu suốt lý thể bình đẳng không có giai cấp. Khi thấu đạt lý thể bình đẳng không có giai cấp rồi, quý vị sẽ hiểu được những hiện tượng được sinh ra từ lý thể này cũng là pháp tướng bình đẳng không có

giai cấp. Khi đã thâm nhập, quý vị sẽ thấy được sự dụng bình đẳng không có giai cấp bất khả tư nghị, đó chính là sự sự vô ngại, nên nói thế nào về sự sự vô ngại? Không việc nào không phải Phật sự, tại sao? Tất cả mọi chuyện trong sự đều được khai ngộ, đều minh tâm kiến tánh. Căn tánh mỗi cá nhân không giống nhau, thiện căn phước đức mỗi cá nhân không giống nhau, bởi thế việc hoát nhiên đại ngộ cũng trong những cảnh giới khác nhau, đây mới thật sự gọi là đại giáo viên mãn.

“*Động đạt*”, chữ động này, thấu suốt minh bạch, “*đạt*”, thức tâm đạt bản, ý chữ này rất sâu sắc. Tâm ở đây là chân tâm, bản ở đây là bản tánh, thức tâm đạt bản là minh tâm kiến tánh. Nói cách khác, động đạt minh bạch cũng có nghĩa là minh tâm kiến tánh.

“*Tận cùng nguồn tâm nên gọi động đạt*”, tâm ở đây là chân tâm, nguồn cội của chân tâm, đại sư Huệ Năng là người đã thấy. Nguồn gốc của chân tâm là gì? Không sinh không diệt, trong Phật pháp thường gọi Đại bát niết bàn, đại bát niết bàn dịch ra tiếng Trung quốc là bất sinh bất diệt, hoặc viên tịch. Viên là viên mãn, tịch là tịch diệt, tịch diệt ở đây có nghĩa là cả ba loại phiền não lớn đều diệt: Vô minh, kiến tư và trần sa đều không còn. Diệt có nghĩa như thế, hết sinh tử, không còn sinh tử. Trí tuệ viên mãn, đức dụng viên mãn, được gọi là Đại bát niết bàn.

“*Hội số: Dĩ chứng nhập thích động đạt, tức thử nghĩa dã*” (Hội số: Vì chứng nhập nên gọi là động đạt, nghĩa đó vậy), nghĩa giống nhau. “*Vô biên tế, thụ cùng thượng hạ, hoành lý bát phương, vô hữu biên tế*” (Không biên giới, dọc hết trên dưới, ngang đến tám phương, không còn biên giới), đây chính là lớn đến nỗi không thấy biên giới. “*Không thể cùng tận*”, đó là nhỏ đến mức không thấy bên trong. “*Phật trí sở chiếu, diệc phục như thị*” (Trí Phật soi sáng, cũng y như thế), rất khó hình dung được cảnh giới này.

Nó lớn đến mức không thấy bên ngoài, nói cách khác là không có biên giới, đây gọi là lớn đến mức không thấy biên giới, hoàn toàn được nói theo tánh thể. Thể của năng hiện lớn đến độ không thấy biên giới, tướng được hiện cũng tương đương với lớn không thấy được biên giới. Thể năng hiện nhỏ đến mức không thấy bên trong, tướng sở hiện cũng tương đương nhỏ đến độ không thấy bên trong. Đây là chân tướng sự thực, đây chính là thực tướng các pháp, tìm biên giới, cơ bản không có biên giới. Quý vị tìm tâm đường tròn, vẽ một vòng tròn sẽ tìm thấy tâm, cơ bản không có tâm, có hay không? Thực sự có, nhưng không thể tìm được. Ngay giữa tâm đường tròn bạn chấm một chấm, nhưng soi dưới kính hiển vi nó là một khối diện tích, bởi thế chấm bao nhiêu chỉ là khái niệm trừu tượng, có sự thật chăng? Không có.

Nhỏ như không có bên trong của Phật pháp không phải khái niệm trừu tượng, nó có thực, thế nào để biết nó thực có? Kinh Phật thường nói, trong hạt bụi nhỏ có thế giới, hình dáng thế giới đó ra sao? Giống như những thế giới bên ngoài, nhưng thế

giới bên ngoài không thu nhỏ lại, điểm nhỏ này cũng không nở ra, tất nhiên sẽ chứa đựng thế giới.

Chúng ta đã đọc trong kinh, ai có thể bước vào được? Bồ tát Phổ Hiền, Bồ tát Phổ Hiền đến thế giới vi trần tham học, trong đó có quốc độ thập phương Phật, Như lai đang giảng kinh ở đó, tuyệt vời không thể nói bằng lời! Trong thế giới vĩ mô có thể nhìn thấy thế giới vi trần, trùng trùng vô tận, tại sao? Mỗi điểm vi trần đều có, không phải nói điểm nhỏ này có, điểm nhỏ kia không có, không phải, mỗi điểm nhỏ đều có. Cảnh giới này tuyệt vời không thể nói được, mà triết học, khoa học chưa phát hiện. Nếu chúng ta hỏi nhà khoa học, nhà triết học có thể phát hiện không? Không thể, tại sao không thể? Bởi nhà khoa học và nhà triết học chưa buông bỏ suy tính, có nghĩa là chưa chuyển bát thức thành tứ trí, họ chỉ có thể phát hiện a lại da, họ không thể lên cao hơn nữa như thiên tông nói.

Chiều sâu, tầm cao, sự kì diệu trong Phật pháp là bất khả tư nghị, bạn không cách nào tưởng tượng, bạn không có ngôn ngữ nào để diễn tả, thực sự kì diệu, không có biên giới, không thể cùng tận. Giống như đại đức tổ sư Trung quốc từng dạy: “*Lớn không thấy bên ngoài, nhỏ không thấy bên trong*”. Câu nói này được phát biểu khi Phật giáo có thể chưa truyền vào Trung quốc, khoảng thời Bách gia chư tử của tiên Tần. Bậc đại thánh đại hiền ngày xưa không phải người phàm, làm sao họ biết được? Những điều Phật đã nói trong kinh hay những phát hiện của khoa học hiện đại. Nếu đặt lên bàn để so sánh, liệu trong số tổ tiên chúng ta có Phật Bồ Tát hay không? Tôi đã đặt vấn đề này với thầy Lý, thầy đã giải thích rất hay, về mặt lý thì thông suốt, Phật Bồ Tát có thể đã thị hiện thành thánh hiền ở Trung quốc. Về mặt lý có thể nói như thế, nhưng trên mặt sự thì không có chứng cứ, về sự, các ngài không cho biết họ mang danh nghĩa nào, chúng ta chỉ đoán mò, không có chứng cứ.

Vũ, Thuấn, Nghiêu, Thang, có phải Phật Bồ Tát hoá thân chăng? Kinh nói nên dùng thân gì để độ họ sẽ hiện thân đó. Không tử, Mạnh tử, có phải Phật, Bồ Tát hoá thân chăng? Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, ngày xưa được liệt vào hàng thánh hiền không phải là chuyện đơn giản, họ thực sự là những người có trí tuệ. Những chúng sinh được giáo hoá lúc bây giờ là những người thích được giáo hoá, biết vâng lời, chân thật, ngoan ngoãn, siêng năng, rất dễ giáo hoá.

Về sau khi tri thức ngày càng rộng thì vọng tưởng của họ ngày càng nhiều, tri kiến càng nhiều thì sinh thành kiến. Thuật ngữ trong kinh Phật gọi là phát sinh năm thứ kiến hoặc: Biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến... những tri kiến sai lầm như thế sẽ phát sinh. Lúc đó sự giáo hoá sẽ mang đến những rắc rối, dạy dỗ không dễ như trước nữa. Giống như sự trưởng thành một cá nhân, quan sát theo góc độ này, về sau quý vị sẽ hiểu được phương pháp các bậc thánh hiền đã sử dụng ngàn vạn năm nay, bạn sẽ tán phục, rất tuyệt vời!

Bạn xem những đứa trẻ, ngày nay bọn trẻ trở nên phiền phức, tại sao? Mở mắt đã xem truyền hình, trong đầu chúng nó toàn những thứ lộn xộn này, không dễ gì dạy dỗ được. Những đứa trẻ ngày xưa, đặc biệt là những đứa sinh ra ở nông thôn, bọn chúng không biết một thứ gì, rất đơn thuần, rất đơn giản, người lớn dạy gì, bọn chúng đều ngoan ngoãn vâng lời, không bao giờ nghi ngờ. Theo thời gian, độ mười ba, mười bốn tuổi, khi đã hiểu được mọi việc, nếu lúc nhỏ không được dạy dỗ đường hoàng thì rắc rối sẽ rất lớn. Nếu được dạy dỗ tử tế từ bé, bọn chúng sẽ theo khuôn phép, suốt đời không bao giờ vi phạm.

Mọi người nếu biết tu dưỡng đạo đức, tích lũy công đức, bỏ ác làm lành thì sẽ không làm những điều ác độc. Đói, rét đến đâu cũng không trộm cắp, không bao giờ mang ý niệm gian tà, không bao giờ nổi lên những ý niệm đó. Bởi thế cá nhân một người, quá trình từ nhỏ đến lớn, chúng ta có thể liên tưởng, thánh hiền đã sử dụng phương pháp dạy dỗ nào từ hàng nghìn năm nay. Từng giai đoạn một, đã giáo hóa theo phương thức nào, chúng ta có thể hiểu được, lúc đó quý vị mới hiểu được phương pháp chính xác, đó là tự nhiên trong các tự nhiên, không sai chút nào.

Lúc trẻ nhỏ chưa tiếp xúc với những kiến thức bên ngoài, ở tầng sự tướng đó, việc bắt chước rất lớn. Bởi thế những hành động của người lớn sẽ ảnh hưởng rất lớn như: Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nếu nhìn thấy, trẻ sẽ học rất nhanh, đây chính là giáo dục cơ bản. Quan trọng nhất là một nghìn ngày đầu, một nghìn ngày từ khi sinh là ba năm, từ khi sinh đến ba tuổi. Giai đoạn này phải bồi dưỡng thật tốt, bồi dưỡng tính ngay thẳng, để suốt đời không bao giờ cong queo. Các bậc thánh hiền ngày xưa đã hiểu được, chúng ta nên chân thành cung kính những công việc đó, quan sát để hiểu. Từ đó tìm ra những điều hay để sống thế nào, làm việc ra sao trong xã hội hiện tại, làm sao để giúp đỡ những chúng sinh khổ nạn, tất cả những trí tuệ đó sẽ được phát sinh, không cần tìm ở người khác.

Giống như Tỳ kheo Pháp Tạng hỏi Phật Tự Tại Vương, Phật đã nói với ngài là bản thân ngài có trí tuệ, tự ngài sẽ giải quyết được vấn đề. Đây là sự thực, không phải viễn vông, chỉ cần tâm địa thanh tịnh, đây là vấn đề quan trọng nhất. Thanh tịnh, bình đẳng chắc chắn sẽ có trí tuệ, bởi thế không kể gặp việc gì, trên cảnh giới có thuận cảnh, có nghịch cảnh.

Về mặt con người, chúng ta nói nhân duyên, có thiện duyên, ác duyên, bất luận trong hoàn cảnh nào, chỉ cần bạn giữ được thanh tịnh, bình đẳng thì có thể giác ngộ, trí tuệ có mặt. Nếu như không thể giữ được tâm thanh tịnh, bình đẳng, sẽ sanh phiền não, đó chính là tập khí, những phiền não, tập khí này sẽ không khởi tạo nghiệp. Chúng ta tạo ra nghiệp gì, chắc chắn sẽ nhận lấy những quả báo đó ngay trước mắt, thiện nghiệp tam thiện đạo, ác nghiệp tam ác đạo, lúc đó bạn sẽ bị trói, không thể thoát được vòng luân hồi.

Nên hiểu rằng, kiên trì thanh tịnh bình đẳng giác, ta sẽ thoát được luân hồi, bởi thế thứ gì quan trọng nhất? Tâm thanh tịnh là quan trọng nhất, thanh tịnh như thế nào? Không bị ngoại cảnh làm ô nhiễm, lúc đó tâm quý vị đã thanh tịnh. Nhiễm ô là gì? Tự tư tự lợi là ô nhiễm, là nguồn gốc của ô nhiễm. Tiếng thơm, lợi dưỡng là ô nhiễm, tham danh, tham lợi, tham đắm, bị những thứ này làm ô nhiễm, từ đó nảy sinh tham sân si mạn nghi. Tâm thanh tịnh sẽ sinh nhân nghĩa lễ trí tín, trong Phật pháp sẽ sinh ra thập thiện nghiệp đạo. Ô nhiễm sinh thập ác nghiệp đạo, sinh thập ác nghiệp, tâm thanh tịnh sinh thập thiện nghiệp, tác dụng không giống nhau, thập thiện nghiệp sinh trí tuệ. Bởi vậy nó không tham, không sân, không si, đầy gọi là ba thiện căn, sinh trí tuệ, nó không sinh phiền não.

“*Phật trí sở chiếu, diệc phục như thị. Cổ Hội Sớ viết: Thị tắc Phật trí sở chiếu dã. Chí u Gia Tường Sớ viết: Chứng quả, vô hữu hình sắc thượng hạ hảo xú chi di. Động đạt thị trí, vô biên tế thị chân đế cảnh*” (Trí Phật soi sáng, cũng như thế. Nên Hội Sớ nói: Đó chính là trí tuệ Phật soi sáng vậy. Còn Gia Tường Sớ viết: Chứng quả, không khác nhau về hình sắc, trên dưới, xấu đẹp, động đạt là trí, không còn biên giới là cảnh giới chân đế).

Bên dưới có phần chú giải của Niệm Lão về ý nghĩa của sớ. “*Quả vị chứng được khi giác ngộ không khác gì nhau, đó là không còn giai cấp*”. Niệm Lão đã đề xuất với chúng ta như thế, với ý nghĩa của Gia Tường Sớ ta càng thấy rõ hơn, quả vị chứng được khi giác ngộ không khác gì nhau, ở đây là gì? Đây là cảnh giới của ai chứng? Trên Viên giáo sơ trú, trên Biệt giáo sơ địa, nghĩa là phá nhất phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đã vượt ra khỏi thập pháp giới. Cảnh giới này cõi thật báo xuất hiện, còn thập pháp giới thì không.

Lúc này mới thấy rõ thập pháp giới là giả, không còn thấy nữa, giống như tỉnh giấc mơ, những cảnh trong mơ không còn nữa. Đầy gọi là Bồ Tát pháp thân, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, họ chứng những gì? Ở đây nói rất cụ thể, chứng được không có sự khác biệt của hình sắc, trên dưới, tốt xấu. Hình là hình thể, hiện tượng vật chất. Trên dưới, xấu tốt đều là hiện tượng tâm lý, thọ tướng hành thức. Hình sắc là hiện tượng vật chất, tướng phần của tám thức năm mươi một tâm sở. Trên dưới, tốt xấu là kiến phần của tám thức năm mươi một tâm sở, thấy được những gì? Quý vị thấy được bình đẳng, không còn phân biệt hình dáng, không còn sai biệt về mặt thọ tướng hành thức, tại sao không còn sai biệt?

Nói theo ngôn ngữ chúng ta ngày nay, tất cả đều về số 0, nghĩa là vạn sự vạn vật đều quay về số 0, quay về số 0 ra sao? Bởi không khởi tâm, không động niệm, khởi tâm, động niệm sẽ rơi vào hai, ba, không khởi tâm, không động niệm sẽ quay về số 0.

Quay về số 0 là hiện tượng gì? Bồ tát Di Lặc đã nói về nhất niệm, trong nhất niệm có những thứ này chăng? Có hai thứ chăng? Thời gian nhất niệm dài bao lâu, tất

cả những bạn đồng học chúng ta đều biết, một giây có bao nhiêu niệm? Một nghìn sáu trăm triệu, nói cách khác, thời gian để những hiện tượng này tồn tại là một nghìn sáu trăm triệu phần của một giây, quý vị còn phân biệt trên dưới chăng? Không còn là đã bình đẳng, thực sự bình đẳng.

Ý niệm thứ hai không phải là ý niệm trước đó, như chúng ta xem vô tuyến, film huyễn đăng cứ trôi qua từng hình một, film huyễn đăng này không phải film huyễn đăng trước. film thứ hai không phải là film thứ ba, mỗi tấm không giống nhau, bởi thế cái này đã giúp chúng ta hiểu rõ hơn. Trên tay tôi là cuộn film, cuộn này có hai mươi bốn hình, chiếu độ một giây trong máy chiếu, một giây được hai mươi bốn hình.

Ngày nay chúng ta được coi là hiện thực, trong hiện tượng hiện thực là một giây có một nghìn sáu trăm triệu hình ảnh, làm sao bạn biết nó là giả? Phật Bồ Tát đã cho chúng ta biết, chúng ta biết Phật Bồ Tát không lừa dối chúng ta, Phật Bồ Tát không nói dối, chúng ta tin Phật Bồ Tát, chưa từng như thế, bởi thế nói vạn pháp giai không không phải tất cả đều quay về số 0 ư? Đã là số 0 thì làm gì có trên dưới? Nghĩa là như vậy đấy, tất cả đều quay về số 0. Mỗi niệm đều quay về số 0, đây là tâm của những ai? Tâm của Bồ Tát Pháp thân. Mỗi niệm đều quay về số 0 là vọng tâm, là vọng tưởng nên gọi là vô minh.

Bồng nhiên rõ ràng, tỏ tường, không còn nghĩ đến nó, không còn khởi tâm, động niệm, hiện tượng này là gì? Không còn hiện tượng nữa, không còn giả tướng nữa, quý vị nên nhớ giả tướng này là tướng sinh diệt. Chúng ta xem hình ảnh trên truyền hình, mỗi hình ảnh không giống nhau, vậy tướng sinh diệt không còn, sẽ xuất hiện những gì? Xuất hiện tướng bất sinh diệt, cũng giống như xem những hình ảnh này, mỗi hình ảnh đều khác nhau, không có gì thay đổi, đó là gì? Đó gọi là nhất chân pháp giới, là cõi thật báo, mỗi hình ảnh trong cõi thật báo đều không thay đổi.

Cõi thật báo từ đâu mà có? Ngày nay chúng ta có thể hiểu được, đó là tập khí vô minh vô trí, thực sự không còn khởi tâm động niệm nữa, nhưng chưa đoạn được tập khí. Khi đoạn được tập khí thì Cõi thật báo cũng không còn, mà quay về thường tịch quang. Chúng ta không thể so sánh hình ảnh với thường tịch quang được, thường tịch quang là gì? Hình ảnh không có, khi không có thì màn ảnh chỉ toàn màu trắng, đấy được gọi là thường tịch quang, vĩnh hằng bất biến, không sinh không diệt, không sạch không dơ.

Đại sư Huệ Năng nói: Vốn tự thanh tịnh, vốn không sinh diệt, vốn đã sẵn có, sẵn có những gì? Quý vị bỏ đi bất kỳ một hình ảnh nào thì nó vẫn không chóng cự, nó vẫn hiện tướng, không buông bỏ nó cũng không có một thứ gì cả, nếu thắc mắc thế nào gọi là buông bỏ? Chúng sinh có cảm sẽ hiện, không hiện nếu chúng sinh không cảm. Chúng ta cứ thử nghĩ xem cõi thật báo thực sự không có thật ư? Thật vậy, tu hành ở

cõi thật báo đến lúc nào đoạn được tập khí vô minh thì sẽ hết, quý vị sẽ quay về thường tịch quang.

Người khác vẫn còn, ta không còn nữa nhưng người khác vẫn còn. Những người ở cõi thật báo rất nhiều, nườm nượp từ Sơ trú đến Đẳng giác, giống như trường học, lớp trước tốt nghiệp thì những học sinh mới sẽ nhập học. Đẳng giác tốt nghiệp, họ sẽ rời đến thường tịch quang, những người sơ học, người khai ngộ bắt đầu đến, Sơ trú bắt đầu đến, không biết bao nhiêu người Sơ trú đến. Sơ trú là những học sinh mới, vừa nhập học. Đẳng giác là người đã tốt nghiệp, giống như một trường học, lưu chuyển mãi không thôi, vì thế trường học tồn tại. Thế giới Cực lạc thực sự được gọi là Vô Lượng Thọ, không phải giả.

Vì thế quả vị chứng ngộ không khác biệt, không một chút sai biệt, tất cả đều là tánh, đều là tự tánh, ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm. Quý vị đã thấy được tánh nên mới hiểu tất cả pháp đều giả, tất cả pháp đều bình đẳng, tất cả pháp đều như thế, giống như gì? Như tánh của nó. Người xưa nói tất cả đồ dùng đều được làm từ kim loại, đó là quay về số 0, đây gọi là không có giai cấp.

“*Trí đã nhập vào cảnh giới chân đế nên không còn biên giới*”, trí của năng chúng, đó là gì? Bốn phần trong tâm tâm sở. Có chứng tự chứng phần, chứng tự chứng phần chính là trí này, làm sao để biết được tự chứng phần? tự chứng phần là thể, là tâm, làm sao để biết có chân tâm? Làm sao để biết được có chân tánh? Chứng tự chứng phần, chứng tự chứng phần là gì? Là trí tuệ Bát nhã vốn sẵn trong tự tánh, là kiến văn giác tri, đó là thứ vốn sẵn trong tự tánh. Bởi thế nó thấy, nghe tất cả vạn vật trong tự nhiên, nó cảm nhận được những gì diễn ra xung quanh. Không những chúng ta đưa đến, nó cảm nhận mà sự cảm nhận lẫn nhau giữa vật này với vật khác.

Giống như ngày nay chúng ta sử dụng nông sản, tất cả những thứ rau củ quả đều có sử dụng thuốc kích thích, đó cũng là cách cảm ứng lẫn nhau, đó không phải tự nhiên. Đất đai bị thuốc kích thích làm ô nhiễm nên nó cũng không còn tự nhiên, bản thân những thứ này cũng cảm ứng lẫn nhau. Tâm hành bất thiện của chúng ta cũng bị ảnh hưởng theo, những thứ vật chất cũng bị ảnh hưởng, tất cả những vấn đề này chúng ta có thể cảm nhận được. Bởi thế những thứ đó không được coi là trí, đó là kiến thức thông thường, kiến thức thông thường chứ không phải trí tuệ.

Đôi lúc nhầm lẫn, chúng ta nghĩ sai, nhìn sai, làm sai, sẽ thế nào? Địa cầu sẽ ảnh hưởng, mọi vật trên trái đất sẽ không bình thường, kéo theo tai nạn, sự việc chỉ có như thế.

Bởi thế khi trí nhập vào cảnh giới chân đế thì không còn biên giới, giống như ý trong Hội Sớ đã nói, đối với Tịnh Ảnh Sớ cũng lại nói như vậy.

“Sớ nói: chỉ nhớ đến đạo, làm việc đức, không gián, không gián có nghĩa không cần chọn lựa, nghĩa là không cần phân biệt, không có giai cấp. “Cùng được vãng sanh, nên nói không còn phân biệt giai cấp. Khi được vãng sanh rồi, thần thông động đạt, không còn biên giới, nên nói động đạt không còn biên giới vậy”, cách nói này rất có lý.

Cách nói này tôn vinh ân đức, công đức vô lượng vô biên của Phật A Di Đà, cách nói này là lấy sự để luận sự. Kinh Hoa Nghiêm gọi là sự sự vô ngại, đó cũng là cách nói rất hay. Nói rằng chỉ cần đầy đủ niệm đạo, đạo là gì? Nam mô A Di Đà Phật, chỉ cần niệm Phật là bạn đã thực hiện được tất cả những lời dạy trong kinh.

Ngày nay chúng ta qui nạp kinh điển Tịnh tông thành năm môn tu học, hành môn, đây là hành đức, khoá thứ nhất trong năm môn công khoá là tịnh nghiệp tam phước. Ba điều mười một câu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Tịnh tông, một người tu Tịnh độ không thể không hiểu.

Điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát sinh, tu thập nghiệp đạo”, đây là cội gốc của mọi cội gốc, đây là nói về cõi trời và người. Làm người nhất định phải thực hiện những điều này, nếu không thực hiện được những điều này. Nói cách khác quý vị không thể trở lại làm người trong kiếp sau, vì đây là điều kiện cần để được làm thân người, điều kiện tối thiểu.

Hiếu thân, tôn sư được áp dụng trong Đệ Tử Quy, nếu như không thực hành được Đệ Tử Quy thì quý vị đã không thực hiện đầy đủ hiếu kính, hiếu đạo, đã khiếm khuyết. Hoàn toàn không hay biết về khiếm khuyết này, tại sao? Mê, quý vị không giác ngộ, nếu cố gắng thực hiện thì dần dần sẽ nhận ra những sai lầm ngày trước của mình, đó là cội nguồn của cội nguồn. Hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu từ đây, không có cái này thì tất cả những thứ khác sẽ biến thành tri thức, không phải trí tuệ.

“Từ tâm không sát hại” được áp dụng trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Nuôi lớn lòng từ của quý vị, từ đây vươn lên trên thì thập thiện nghiệp mới viên mãn. Nếu không có hai nền móng trước thì không thể thực hiện thập thiện nghiệp đạo, chưa thực hiện thập thiện nghiệp đạo thì khoan nói đến những vấn đề khác, tam quy ngũ giới là những chuyện viển vông. Khi đã có cơ sở này rồi thì tam qui ngũ giới sẽ được xây dựng, giống như xây một ngôi nhà, trước hết phải đặt nền móng thật vững rồi bắt đầu xây tầng một, tầng hai. Không có nền móng vững chắc, chỉ có thể lợp một ít mái lá chứ không thể làm nhà, quý vị đã thấy tầm quan trọng của điều đầu tiên chưa!

Có điều đầu tiên này mới có điều thứ hai, điều thứ hai là Tiểu thừa, thực sự học Phật. Điều đầu tiên là pháp của trời và người, điều thứ hai, thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi. Không có tầng một lấy đâu ra tầng hai? Giả dối! Quý vị sẽ



thấy khôi phục Phật pháp ngày nay là việc rất khó, ai có thể khôi phục được? Nhất định xuất hiện đại đức tổ sư, họ sẽ thực hiện được việc đó thì mọi người sẽ giác ngộ. Cũng có thể nói đã hoàn thành 100% “Đệ Tử Qui, Cảm Ứng Thiên”, Thập Thiện Nghiệp, tất cả mọi người nhận ra điều này rất rõ ràng, sau đó mới thực hiện được tam quy.

Tam quy là gì? Giác ngộ không mê lầm, đó là qui y Phật; Thăng thán không tà ngụy là qui y Pháp; Sạch sẽ không ô nhiễm là qui y Tăng, đó gọi là Tam bảo, Tam bảo là gì? Tánh đức của tự tánh, giác chánh tịnh, giác ngộ không mê lầm, ngay thẳng không vòng vo, sạch sẽ không ô nhiễm, là tánh đức, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc học Phật.

Vừa nhập môn, điều đầu tiên là thọ tam quy, dạy cho quý vị những gì? Mỗi niệm đều không thể tách rời tiêu chuẩn này, quý vị tu những gì? Tu theo ba cách thức đó, tu tốt một trong ba cách thức thì là tu tốt cả ba, bởi thế đây là nhập Phật, đi vào cảnh giới Phật, cũng là ba cửa ngõ để minh tâm kiến tánh.

Quý vị đi từ cửa giác, Thiền tông, tánh tông, đại triệt đại ngộ từ cửa giác. Giáo hạ đi từ cửa chánh, chánh tri chánh kiến, đi vào từ đó. Tịnh tông và Mật tông đi vào bằng tâm thanh tịnh, ba cửa chánh giác tịnh. Khi giác rồi chắc chắn sẽ có chánh có tịnh, khi chánh rồi đương nhiên có giác và có tịnh. Sau khi đi vào bằng tâm thanh tịnh, họ sẽ có giác và có chánh. Vì thế sau khi đi vào sẽ là nhất thể, là một.

Bên ngoài có ba, giống như một một giảng đường có ba cửa, bất luận vào cửa nào, khi vào trong rồi đều giống nhau, đều được tất cả. Bên ngoài không giống nhau, khi vào trong thì tất cả đều giống nhau, đó là gì? Quý vị tu những gì? Chánh giác tịnh, ta chỉ cần tu một trong ba điều này không cần tu cả ba, cả ba sợ không vào được. Một lúc quý vị vào cả ba cửa sẽ rất khó khăn, nhưng rất dễ dàng nếu vào một cửa, một là ba, ba là một, không có giai cấp, đây gọi là pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.

Đường ngày nay chúng ta đi là đi con đường tịnh, tu thanh tịnh tâm. Tu giáo môn là kinh điển, như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Pháp Tướng, Duy Thức, tất cả những thứ này đều từ chánh tri chánh kiến, đi vào bằng cửa đó.

Hành môn dạy ta những gì? Dạy ngũ giới, thập giới, Sa di là thập giới, dạy 24 thiên oai nghi, đó là đi đứng nằm ngồi. Khi học Phật, Phật là gì? Oai nghi là học Phật, giống như Phật, đóng vai cho giống, có nghĩa như thế. Khi nền móng đã có rồi, nâng cao lên là Đại thừa, phát tâm Bồ đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, tất cả đó là bản thân mình, tự Bồ Tát tấn tu. Cuối cùng là giáo hoá chúng sinh, “*khuyến tấn hành giả*”, là dạy học.

Phật Thích Ca Mâu Ni, đã hoàn thành những việc trước mắt năm 30 tuổi, sau 30 tuổi khuyến tấn hành giả, câu này là giai đoạn 30 đến 79 tuổi, câu cuối cùng trong 49 năm giảng kinh dạy học, Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm tấm gương để chúng ta thấy. Bởi vậy tịnh nghiệp tam phước rất quan trọng!

Câu tiếp đó nói: “*Tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân*” (Chư Phật ba đời, lấy tịnh nghiệp làm nhân chính). Tam thế là Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai, quý vị muốn thành Phật phải đi trên đường này, ba điều này là con đường để phàm phu thành Phật. Khi tu tập, ta phải đưa vấn đề này lên hàng đầu.

Thứ hai là gì? Những điều chúng ta học là lục hòa, ta không thể tách khỏi mọi người trong xã hội, cách đối xử giữa người với người, quan trọng nhất là hoà mục. Hoà vi quý, đó là câu nói của tổ tiên, bởi thế chúng ta đề xướng lục hòa. Lục hòa là lời Phật dạy, kiến hoà đồng giải, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, là thông tất cả, đó là chư Phật. Ngày nay chúng ta không có cách gì để buông bỏ, không buông được, ta nên theo một bộ kinh, cách nhìn, cách nghĩ, không tách khỏi sự chỉ đạo trong kinh, thực hành theo kinh điển, như vậy là được, cách nàu dành cho hàng sơ học.

Theo Tịnh tông, ta nương Vô Lượng Thọ Kinh, ta nương theo chú giải của Hoàng Niệm Lão, những chú giải của ông là tập đại thành, không phải theo ý riêng của ông, rất tốt, theo tập giải để chúng ta cùng dùng chung.

Trong hành môn, giới hoà đồng tu, như chúng ta đã nói, năm môn công khoá: Tam phước, lục hòa, tam học, giới định tuệ, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện, đây chính là hành môn của chúng ta. Giới hoà đồng tu, chúng ta giữ mấy điều như thế, trong đó bao gồm Đệ Tử Quy, bởi vì Tịnh Nghiệp Tam Phước bao gồm ba nền tảng, ba cội gốc Nho, Thích, Đạo.

Phổ Hiền thập nguyện, cuối cùng là Phổ Hiền thập nguyện, cương lĩnh Tịnh tông đã đầy đủ. Thực sự y giáo phụng hành, làm gì mười năm mà không thành tựu? Nếu thực hiện như thế trong mười năm thì một thế hệ tổ sư Tịnh tông sẽ ra đời. Thông một kinh thì mười năm sẽ thông, tất cả đều thông, nếu tất cả đồng học chúng ta đều thông, hi vọng Đại thừa được hưng vượng.

Quý vị chán hưng Tịnh độ, người khác chán hưng Thiên thai, người nữa chán hưng Hoa nghiêm, tại sao? Tất cả đều thông, ngọn núi này sẽ chán hưng tất cả mười mấy tông phái Đại, tiểu thừa Phật giáo hưng thịnh. Chỉ cần một người trong Phật giáo như Bồ tát Long Thọ, được coi là tổ chung của tám tông, ngài là tổ sư của tám tông phái Đại thừa, cả tám tông đều có ngài. Ngài học rộng hiểu nhiều, nói cách khác, ngài đã truyền cho tám người đệ tử thành tổ sư của tám tông phái, ngài trở thành tổ chung của tám tông phái.

Bởi thế việc chấn hưng Phật pháp không ở một đời chúng ta, thời đại chúng ta nên nghĩ đến việc phục hưng, đó là một ý đồ. Nhưng ý niệm đó là một sai lầm, giống như việc trồng cây, chúng ta cứ gieo giống là nó có thể nảy mầm, khi đã lớn thành cây thì nó sẽ đơm hoa kết trái. Tất cả phải cần đến ba, bốn đời, đó là thời gian nhanh nhất. Tổ sư Đạt Ma truyền Thiên tông vào Trung quốc, mãi đến đời thứ sáu mới đơm hoa kết trái, đó là một thí dụ của người xưa để chúng ta thấy.

Ngày nay, khi Phật pháp đang suy tàn, muốn phục hưng, chúng ta phải thật cố gắng, phải chịu khổ chịu nạn để gánh vác. Nếu tìm được truyền nhân thì quá quý, ngọn đèn đó sẽ được thấp sáng, tiếp tục được truyền thừa, chúng ta tin cần phải bốn, năm đời nữa Phật pháp mới hưng vượng, khi Phật pháp hưng vượng thì thế giới sẽ thái bình.

Những chuyện này chúng ta chưa nhìn thấy, thế hệ tiếp chưa chắc đã thấy, thế hệ kế tiếp chúng ta chưa dám chắc, sau bốn, năm, đời nữa rất có khả năng có thể phục hưng trở lại, đây là điều chúng ta nên nhìn nhận, cần nỗ lực thực hiện.

Thời gian đã hết, chúng ta học đến đây. Phần Tịnh Ảnh Sớ đích thực nói rất hay

**Hết tập 503**